

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày 09/3/2020
Về việc tranh chấp xin ly hôn,
giải quyết nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Triệu

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Rạng Đông – Chức vụ: Nguyên Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Quốc.

2. Ông Dương Tấn Đấu – Chức vụ: Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung – Thư ký Tòa án huyện Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nhiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 398/2019/TLST- HNGĐ, ngày 04/12/2019, về: "Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1996

Địa chỉ: tổ 6, ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp Hòn Rỏi, xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

3. Con chung: Cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 12/01/2018 (cùng địa chỉ với mẹ).

(chị Ng và anh H có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn xin ly hôn ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại bản tự khai và các ý kiến có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Ng trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kim Ng và anh Nguyễn Xuân H đến với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòn Thom, huyện Phú Quốc vào ngày 13 tháng 3 năm 2018.

Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 01 người con chung là Nguyễn Bảo A. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng gần đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Do anh H thường xuyên đi chơi tham gia các tệ nạn xã hội như đá gà, cá độ bóng đá gây ra nợ nần nhiều lần nên đi làm về không có tiền lo cho vợ con. Từ đầu năm 2019 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân và hiện không còn quay về chung sống với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ng yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung Nguyễn Bảo A đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Ng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không có ý kiến và không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Xuân H vắng mặt tại phiên nhưng có ý kiến trong bản tự khai, hòa giải: Về quan hệ hôn nhân, tài sản, công nợ chung và con chung, vợ Nguyễn Thị Kim Ng trình bày là đúng. Ngoài ra về nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do chị Ng tính hay ghen khi anh H đi làm có tin nhắn của các bạn nữ trong công ty nhắn tin trao đổi về công việc nên chị Ng hiểu nhầm. Ngoài ra có thời gian anh H bị thất nghiệp có tham gia chơi cá độ bóng đá nên hai lần bị thiếu nợ tiền dẫn đến việc hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng cũng sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay. Nay chị Ng xin ly hôn anh H có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh H không đồng ý ly hôn với chị Ng do anh H còn thương yêu vợ con nhưng anh H xác định việc vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn như trên do anh H cũng có lỗi. Trong trường hợp chị Ng cương quyết đòi ly hôn thì anh H yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho chị Ng ly hôn với anh H thì anh H đồng ý giao con chung cho chị Ng nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành nhưng trong trường hợp cần thiết anh H sẽ thực hiện quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không có ý kiến và không yêu cầu gì.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc có ý kiến: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đến thời điểm này đều đảm bảo đúng pháp luật.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Ng thấy có cơ sở chấp nhận, vì hôn nhân giữa chị Ng và anh H đến với nhau trên cơ tự nguyện có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hành gắn và hiện nay đã sống ly thân. Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Ng.

Về con chung: Chị Ng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung dưới 36 tháng tuổi, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao người con chung Nguyễn Bảo A cho chị Nguyễn Thị Kim Ng chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Ng và anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Ng và bị đơn anh Nguyễn Xuân H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật, căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị Ng và anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Ng và anh Nguyễn Xuân H kết hôn với nhau trên cơ tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ngày 13/3/2018 là hôn nhân hợp pháp quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Kim Ng xác định: Khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ng giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H. Anh H thừa nhận cuộc sống vợ chồng thật sự không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nghị cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Bảo A dưới 36 tháng tuổi, chị Ng yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng người con chung đến tuổi trưởng thành. Để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất lẫn tinh thần, trí tuệ của con chưa thành niên; Căn cứ

Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con chung Nguyễn Bảo A cho chị Nguyễn Thị Kim Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ng.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Ng và anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Ng được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

2. Về con chung:

a. Giao cháu Nguyễn Bảo A cho chị Nguyễn Thị Kim Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

b. Anh Nguyễn Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ng.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Ng và anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo lai thu số 0006804 ngày 23/10/2019, chị Ng không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Xuân H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc

bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- UBND xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Ngọc Triệu